TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 09-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thì Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

H (còn có tên là H Đ), sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông V và bà H1 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: chưa có; tiền sự: 01 lần (Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 70/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, thời hạn 03 tháng, từ ngày 05 tháng 01 đến ngày 05 tháng 4 năm 2018.); nhân thân: Ngoài tiền sự vừa nêu, ngày 21 tháng 10 năm 2016, bị cáo còn bị Công an xã B ra Quyết định xử phạt hành chính 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày 28 tháng 6 năm 2018; có mặt.

- *Người làm chứng*: H2, H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2018, H từ nhà thuộc ấp A, xã B, huyện H qua thị xã H, tỉnh Đồng Tháp mua ma túy của người thanh niên

tên T (không rõ địa chỉ) với giá 700.000đ, ma túy đựng trong 01 bịch nylon. Sau đó, H về nhà phân chia số ma túy trên thành 04 bịch nylon nhỏ. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc H có nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện H phối hợp với Công an xã B mời H về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an xã B tiến hành kiểm tra trên người H thì phát hiện trong túi quần trước bên trái mà H đang mặc có 01 cái ví da màu đen, trong ví da có chứa 04 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn nghi ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả kiểm tra cùng ngày 16/4/2018, H dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 04 (Bốn) bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn được niêm phong trong túi nylon (túi niêm phong mã số NS4A 030200) đã gửi giám định. Khi giám định, đã được mở niêm phong, sau đó niêm phong trong phong bì ghi Kết luận giám định số: 260/KL-KTHS ngày 19/4/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên Th và B. 01 (Một) ví (bóp) da màu đen; là vật mà H đã giấu ma túy vào để tàng trữ là tang vật dùng vào việc phạm tội.

Tại Bản Kết luận giám định về ma túy số 260/KL-KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: "Tinh thể rắn chứa trong 04 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong túi nylon (túi niêm phong mã số NS4A 030200) nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,6490 gam, loại Methamphetamine (thuộc Danh mục II, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ)".

Tại Cáo trạng truy tố số 11/CT-VKSHN ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo H từ 12 đến 18 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong và 01 cái ví (bóp) da màu đen đã qua sử dụng (do giá trị không lớn). Về dân sự: Không có.

Bị cáo H thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết ăn năn hối lỗi, nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép, cất dấu, mang theo trên người chất ma túy

Methamphetamine có khối lượng 0,6490 gam, để nhằm mục đích sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:… c)... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo H là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[5] Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực, nhân dân an tâm lao động, sinh sống.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về nhân thân: Bị cáo thành phần nhân dân lao động, có 01 tiền sự; đã từng bị xử phạt hành chính vào năm 2016.

[9] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ của bị cáo chết từ năm 2007 nên thiếu đi sự giáo dục từ mẹ, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi niêm phong ghi Kết luận giám định số: 260/KL-KTHS ngày 19/4/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Th và B; 01 (Một) cái ví (bóp) da màu đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú